TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:85/2021/HS-ST
Ngày:31-12- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Phạm Kim An.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/TLST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc L, sinh ngày 13/03/1978 tại xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 5, T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc L (đã chết) và bà Đào Thị N; bị cáo có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1983; có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản". Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 07/9/2021 đến ngày 13/9/2021 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vu liên quan*: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 5, T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Văn C, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn K, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đức C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 07/9/2021, Phạm Ngọc L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh, BKS:18B1-38562 từ nhà ở xóm 5, T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định đến khu vực ngã tư đèn đỏ thuộc tổ 18, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân, Tại đây, L gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, qua dò hỏi biết người này có ma túy bán. L hỏi mua 200.000đ Heroine, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho L 02 túi nilông màu trắng, trong suốt, mỗi túi có kích thước (1x2)cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, L xác định là Heroine, cất dấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khoảng 10 giờ cùng ngày, L đi đến khu vực tổ 12, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Nam Định phát hiện có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu kiểm tra. Qúa trình làm việc, tổ công tác phát hiện và thu giữ 01 túi nilông L vừa mua được niêm phong ký hiệu là A, mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Phạm Ngọc L chiếc xe mô tô BKS:18B1-385.62.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc L, nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 07/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định đối với 02 túi nilông đã thu giữ của L và bàn giao L cùng hồ sơ, tài liệu đến Cơ quna CSĐT Công an huyện Xuân Trường để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 1202/GĐKTHS ngày 08/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 túi nilông niêm phong ký hiệu A gửi giám định là Ma túy. Loại chất Heroine; khối lượng mẫu M: 0,154 gam.

Kết quả xét nghiệm định tính Morphin đối với Phạm Ngọc L ngày 07/9/2021 của Trung tâm y tế huyện Xuân Trường xác định: Phạm Ngọc L dương tính với Morphin.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân như đã nêu và không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 80/CT-VKSXT, ngày 06/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Luyến về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L từ 02 năm đến 2 năm 03 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; Trả lại chiếc xe mô tô BKS:18B1-385.62 cho chị Vũ Thị H là vợ bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 07/9/2021, tại khu vực tổ 12, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định, Phạm Ngọc L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người 0,154 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Ngọc L đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái

phép chất ma tuý, một hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người nghiện ma túy nên đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản và đã được xóa án tích nhưng không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe đấu tranh và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ:

Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

Đối chiếc xe mô tô BKS:18B1- 385.62, đã thu giữa của bị cáo là xe của chị Vũ Thị H vợ bị cáo. Khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy thì chị H không biết, chị Hằng không có lỗi nên HĐXX sẽ trả lại chiếc xe trên cho chị H là phù hợp.

8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo L, L khai khong biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn chứng cứ, tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp..

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 này, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/9/2021.

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1202/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Trả lại chiếc xe mô tô BKS:18B1-385.62 cho chị Vũ Thị H.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 26/CCTHA ngày 30/12/2021 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Ngọc L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện ;
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện x;
- UBND xã T
- Bị cáo;
- NLQ:
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Phạm Ngọc Long